SỞ Y TẾ NAM ĐỊNH **BỆNH VIỆN MẮT** Số: 38 /BC-BVM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Nam Định ngày 20 tháng 8 năm 2021*

BÁO CÁO

Về việc báo cáo tiến độ triển khai đơn nguyên HSCC bệnh nhân COVID-19 theo Đề án 3616 của Bộ Y tế.

Căn cứ Công văn số 1193/SYT-NVY, ngày 14/7/2021 của Sở Y tế tỉnh Nam Định về việc chuẩn bị sẵn sàng thu dung cấp cứu, hồi sức tích cực điều trị ca bệnh COVID-19 nặng; số 1259/SYT-NVY ngày 22/7/2021 về việc tiếp tục chuẩn bị điều kiện về hồi sức cấp cứu, khí oxy sẵn sàng thu dung, cấp cứu điều trị người bệnh COVID-19 nặng, số 1424/SYT-NVY ngày 13/8/2021 về việc báo cáo thực trạng và khẩn trương triển khai Đề án 3616/QĐ-BYT thiết lập trung tâm hồi sức tích cực điều trị người bệnh COVID-19;

Căn cứ Đề án 3616/QĐ-BYT thiết lập trung tâm hồi sức tích cực điều trị người bệnh COVID-19;

Căn cứ Quyết định 2626/QĐ-BYT về việc ban hành danh mục trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các khu vực điều trị người bệnh COVID-19;

Trước tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp, để chủ động sẵn sàng đáp ứng tình hình dịch bệnh COVID-19 đang gia tăng về số lượng, tốc độ và mức độ lan truyền, với điều kiện cơ sở vật chất, giường bệnh, nhân lực, trang thiết bị y tế hiện có, Bệnh viện Mắt Nam Định sẽ nhận điều trị những bệnh nhân nhiễm COVID-19 mức độ nhẹ và bệnh nhân chưa có triệu chứng, quy mô 20 giường bệnh, cụ thể như sau:

1- Cơ sở vật chất: Bố trí 20 giường bệnh điều trị tại Khoa Giác mạc- đáy mắt (tầng 3+ tầng 4 tòa nhà 7 tầng), đảm bảo khoảng cách giữa các giường điều trị tối thiểu 2m.

2- Trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc theo quyết định 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế đối với khu vực 1 điều trị bệnh nhân không triệu chứng và nhẹ *(có danh mục kèm theo)*

3- Danh mục trang thiết bị phòng hộ cá nhân theo Quyết định 1259/QĐ-BYT ngày 20/3/2021 của Bộ Y tế *(có danh mục kèm theo)*

4- Chủ động ký hợp đồng với nhà thầu cung cấp Oxy để đảm bảo việc cung cấp Oxy điều trị cho người bệnh tùy theo tình hình dịch khi có yêu cầu.

Bệnh viện Mắt Nam Định xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (để báo cáo);
- Lưu VT,KHTH.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ BỆNH VIỆN MẮT T NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

Trần Huy Đoàn

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN PHÒNG HỘ CÁ NHÂN THIẾT YẾU

(của Khu vực điều trị cách ly người bệnh COVID-19 với cơ số 20 giường bệnh tại các bệnh viện khác tiếp nhận, quản lý điều trị người bệnh COVID-19)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1259/QĐ-BYT ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Găng tay rửa bằng cao su, dùng nhiều lần.	đôi	30
2	Găng khám bệnh, dùng 01 lần.	đôi	20.000
3	Găng tay vô khuân	đôi	6.000
4	Găng tay dài	đôi	20
5	Bộ trang phục phòng chống dịch dùng 01 lần, bảo vệ toàn thân.	bộ	300
6	Khẩu trang y tế	cái	20.000
8	Bao giầy phòng mổ, dùng 1 lần.	đôi	100
9	Khẩu trang N95 hoặc tương đương;	chiếc	100
10	Băng có đánh dấu màu trắng/cam dùng để chỉ cản quang, cuộn dài 500m	cuộn	1
11	Khăn giấy lau tay	hộp/cuộn	10
12	Dung dịch vệ sinh tay chưa côn	chai (500 ml có vòi bơm)	300 lít
13	Dung dịch xà phòng	chai (500 ml có vòi bơm)	70 lít
14	Khăn lau khử khuẩn bề mặt máy thở, monitor…	hộp (80 cái)	10
15	Túi rác thải nguy hại	cái	4.000
16	Chlorhexidine 0.12% xúc miệng cho NVYT	chai (200ml)	100
17	Túi đựng tử thi	chiếc	0

SỞ Y TẾ BỆNH VIỆN ... NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

DANH MỤC NHU CẦU THUỐC THIẾT YẾU

Khu vực 1:20 giường bệnh điều trị 20 người bệnh COVID-19 không triệu chứng và nhẹ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Tên thuốc, nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Thể tích của đơn vị đóng gói nhỏ nhất (đối với thuốc dạng lỏng)	Đơn vị	Số lượng
1.	Ceftriaxon 1g/Cefotaxime 1g	Tiêm/truyền		Lọ	20
2.	Levofloxacin 0,5 g	Tiêm/truyền	100ml	Lọ	20
3.	Levofloxacin 0,5 g	Uống		Viên	20
4.	Cefazidime 500mg	Tiêm/truyền		Lọ	
5.	Amikacin 0,5 g	Tiêm/truyền	2ml	Lọ	10
6.	Azithromycin 500mg	Uống		Viên	20
7.	Azithromycin sirô 200mg/5ml	Uống		Gói	
8.	Adrenalin 1mg/ml	Tiêm/truyền	1ml	Ống	10
9.	Nor-adrenalin 1mg/ml	Tiêm/truyền	10ml	Ống	10
10.	Midazolam 5mg/ml	Tiêm/truyền	1ml	Ống	10
11.	Morphin 10mg/1ml	Tiêm/truyền	1ml	Ống	10
12.	Fentanyl 0,5mg/10ml; 0,1mg/2ml	Tiêm/truyền	10ml; 2ml	Ống	10
13.	Atracurium 2mg/ml	Tiêm/truyền	2,5ml	Ống	12
14.	Phenobacbital 100mg/1 ml/ống	Tiêm/truyền	1ml	Ống	
15.	Kali clorid 10% ống	Tiêm/truyền	10ml	Ống	12
16.	Calci gluconat/calci clorua 10%	Tiêm/truyền		Ống	12
17.	Natri bicacbonat 8,4% ống	Tiêm/truyền		Ống	10
18.	Magie sulphat 15% ống 5ml	Tiêm/truyền	5ml	Ống	10
19.	Natri clorid 0,9% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	12
20.	Glucose 5% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	12
21.	Glucose 10% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	12
22.	Ringer lactat	Tiêm/truyền		Chai	12
23.	Ringer lactat + Glucose	Tiêm/truyền		Chai	12
24.	Hydrocortison 100mg	Tiêm/truyền		Lọ	12
25.	Methylprednisolon 125mg/lọ	Tiêm/truyền		Lọ	12
26.	Paracetamol 0,5g	Uống		Viên	1120
27.	Vitamin C 0,5g	Uống		Viên	600
28.	Orezol 1g	Uống		Gói	480
	Thuốc khác khi cần thiết, sử dụng từ nguồn thuốc sẵn có của Cơ sở khám, chữa bệnh				

Phụ lục số 1.2. DANH MỤC NHU CẦU VẬT TƯ TIÊU HAO THIẾT YẾU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Tên vật tư tiêu hao	Đơn vị	Số lượng
1.	Hộp đựng mẫu bệnh phẩm	Hộp	0
2.	Týp đựng môi trường vận chuyển bệnh phẩm	Hộp 50 cái	0
3.	Que lấy mẫu ngoáy dịch tỵ hầu và que lấy mẫu dịch ngoáy họng	Hộp 100 cái	300
4.	Bộ dây và mask khí dung dùng 1 lần	Chiếc	0
5.	Dây thở oxy	Chiếc	5
6.	Ống nội khí quản hút trên cuff (Hi-Lo EVAC)	Cái	4
7.	Điện cực dính	Cái	0
8.	Bộ điện cực máy tạo nhịp ngoài	Bộ	0
9.	Tấm che MIKA (khi đặt ống NKQ)	Cái	0
10.	Kit xét nghiệm PCR COVID-19	Test	0
	Vật tư tiêu hao khác nếu cần thiết, sử dụng từ nguồn sẵn có của Cơ sở KCB		
	Lưu ý: Căn cứ kế hoạch mua sắm hàng năm, số lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh vì các bệnh khác (có thể giảm) và tình hình bệnh nhân COVID-19 để dự trù.		

SỞ Y TẾ BỆNH VIỆN MẮT NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

DANH MỤC NHU CẦU TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THIẾT YẾU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1.	Bộ dụng cụ thở oxy (bình làm ẩm, đồng hồ đo lưu lượng...)	Bộ	3
2.	Máy X quang di động	Cái	0
3.	Máy siêu âm có ≥ 3 đầu dò	Cái	0
4.	Máy theo dõi BN ≥ 5 thông số	Cái	2
5.	Máy đo độ bão hoà ô xy kẹp tay	Cái	6
6.	Hệ thống oxy (có thể thay thế bằng bình ô xy hoặc ô xy hoá lỏng)	Hệ thống	0
7.	Máy tạo oxy y tế (cần nếu không có hệ thống oxy)	Cái	4
8.	Bơm tiêm điện	Cái	1
9.	Máy truyền dịch	Cái	1
10.	Máy hút đờm	Cái	1
11.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	0
12.	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	0
13.	Bộ đèn đặt nội khí quản thường	Bộ	1
14.	Bộ mở khí quản	Bộ	1
15.	Đèn thủ thuật	Cái	1
16.	Bóng ambu có van PEEP	Cái	2
17.	Lưỡi đèn đặt nội khí quản	Bộ	3
18.	Nhiệt kế	Cái	10